| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1146/2019/QĐST-HNGĐ | *Thủ Đức, ngày 30 tháng 9 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 988/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1/ Người yêu cầu: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1979

Thường trú: tổ M, khu phố S, phường T, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Người yêu cầu: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1976

Thường trú: tổ M, khu phố S, phường T, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 9 năm 2019, các đương sự có mặt tại buổi hòa giải thống nhất việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành T và bà Phạm Thị C thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71, quyển số 01/2004 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Cà Mau cấp ngày 10/8/2004).

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thanh TH, sinh ngày 30/6/2001 (đã thành niên).

3. Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Thành T và bà Phạm Thị C phải chịu.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành T và bà Phạm Thị C thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71, quyển số 01/2004 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Cà Mau cấp ngày 10/8/2004).

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thanh TH, sinh ngày 30/6/2001 (đã thành niên).

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Thành T và bà Phạm Thị C phải chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0003770 ngày 04/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Thành T và bà Phạm Thị C đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- CC. THADS quận Thủ Đức;
- UBND xã K,
huyện Đ, tỉnh Cà Mau;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Kim Anh**